

## **Dòng Sông Thương Yêu**

*(Em có mơ dòng sông cũ*

*Vẫn xuôi niềm thương.*

Tạ Từ - Tô Vũ )

Buông tập kỹ yếu do nhóm cựu học sinh trường cũ thực hiện xuống đui, An nhắm mắt đu đưa chiếc ghế xích-đu, thấy mình như bông bèo trên sóng của dòng Thạch Hãn, nơi mà mỗi mùa hè vào mấy năm đầu nửa cuối thập niên 1950, chàng thường thả mình trên sông, mặc cho dòng nước đưa đẩy. Trong tai chàng vẳng vẳng tiếng vi vu của những cây dương liễu già trồng dọc theo bờ sông, phần gốc được quét vôi trắng, chạy dài xuống tận Chùa Phật Học.

Đọc theo bờ sông này, chàng thường mấy bạn thân tản bộ xuôi về phía Triệu Phong, với gió thổi mạnh từ phía sau lưng, hy vọng bắt gặp từng nhóm nữ sinh từ Trường Bồ Đề đi học về ngược chiều. Tùy theo từng cơn gió, tà áo trắng như bướm bay chập chờn hay phân phật trong gió, chàng có cảm tưởng như thấy mấy tượng nhỏ cảm thạch trắng Vệ Nữ Hy Lạp. Cho tới khi gặp Lan và cảm thấy yêu ngay từ phút đầu, chàng không còn thích thú môn giải trí này nữa. Khi biết yêu, người ta tự cô độc hoá mình để dồn mọi chú ý cho chỉ một người. Và cũng từ đó chàng thường ra bờ sông ngồi một mình, nghĩ tới người mình thầm yêu mà chưa biết cách nào làm quen được.

Chàng trải hồn mình trên dòng sông quen thuộc, nay bỗng nhiên trở thành người bạn để chàng thổ lộ tâm sự mình. Bản tính nhút nhát, chàng giữ kín tình cảm mình. Ngay những người bạn thân nhất chàng cũng giấu, chỉ có dòng sông như hiểu được mỗi tương tư của chàng, lúc thì êm đềm trôi lúc thì cuồn cuộn cùng cơn lũ từ trên ngàn đổ về như muốn tràn bờ. Bao nhiêu năm đã trôi qua nhưng chàng vẫn nhớ như in lần đầu tiên chàng gặp Lan. Năm đó chàng như thường lệ rời Huế về lại Quảng Trị nghỉ hè sau một năm học thành công. Vừa đậu xong Tú tái I, chàng đạp xe qua cầu Tràng Tiền tới nhà sách Ưng Hạ mua một lô sách triết học và tất cả các tác phẩm của Pearl Buck mà nhà sách bày bán, với dự định đọc hết trong dịp hè. Chàng có được thói quen thích đọc, không phải vì tin là " Thư trung hữu nữ nhan như ngọc ", mà vì "ông cụ " chịu khó mua sách, tiếng Pháp và tiếng Việt, cùng các tạp chí văn học nghệ thuật, khoa học và thể thao. Và do đó chàng đọc rất " tạp". Riêng hè năm đó chàng tính đọc chuyên về Triết và Anh văn để sửa soạn cho năm cuối Ban Triết-Sinh ngữ. Pháp văn chàng cảm thấy tạm đủ dùng sau khi đọc hết các sách viết về Thế Chiến Thứ Hai, Mặt trận Thái Bình Dương và một phần Mặt trận Âu Châu, tại Thư Viện Pháp Morin xé cửa Đài Phát Thanh Huế. Sau khi bị trúng tiếng sét ái tình, chàng đã không mớ tới mấy quyển Triết vì không thể tập trung để đọc mà hiểu, nhưng đọc rất kỹ các truyện của Pearl Buck, vì chúng hợp với tâm hồn chàng lúc đó.

Hôm đó, như thường lệ, ăn cơm trưa xong chàng ra đình Thạch Hãn nằm đọc sách và đợi giấc ngủ. Nắng hè và gió Lào nóng như nung, đọc mỏi mắt mà ngủ không được. Chàng nằm cố tới xế chiều, uể oải ngồi dậy về nhà tắm. Ngó xuống, chàng mỉm cười khi thấy mặt bàn học mồ hôi in nguyên thân hình chàng. Tắm rửa xong, chàng khoan khoái đóng bộ ra phố, tính đi tới nhà sách Văn Hóa ở trước chợ để lấy báo, vì giờ đó báo mới về tới. Chàng thích ra tiệm sách, nơi chàng thường gặp mấy người bạn cũng tới lấy báo quanh giờ đó. Nếu không, đứng nói chuyện trên trời dưới đất với anh chị Đình chủ nhà sách thật dễ thương, cũng đem tới cho chàng niềm vui thật nhẹ nhàng.

Queo qua đường Trần Hưng Đạo, chàng tiến lại gần rạp chớp bóng Quảng trị. Rạp này chiếu toàn phim cũ, hình ảnh mờ phàn vì máy rờ, phàn vì ánh sáng từ quanh tường và trên nóc nhà theo không biết bao lỗ thủng và khe hở lọt vào. Mùa hạ thì phải cởi áo ra coi vì quá nóng tuy có vài cái quạt trần uể oải đu đưa trên đầu, mùa đông thì lạnh run nếu không mặc đủ áo ấm. Nhưng mùa nào cũng vậy, muốn ngồi yên coi phim thì phải co cả hai chân ngồi xồm lên ghế để bình đoàn dệp không thể chích qua để dấp được. Tuy vậy, chàng vẫn phải lui tới vì đó là rạp chiếu bóng độc nhất ở thành phố địa đầu này. Phía ngoài rạp chiếu

bóng sát với hàng rào có một quán nước nhỏ cửa mở ra phía đường, mà thời trước tháng 7-54 là một bar phục vụ những người lính viễn chinh Pháp.

Khi chàng tới gần quán nước thì phải đứng xững lại vì từ trong một đám đàn bà và con nít chạy túa ra khỏi cửa. Họ là những người ở quanh đó tò mò vào coi hai người cãi vã và khi họ bắt đầu Nu đá thì vùng chạy ra. Trong đám người hốt hải chạy ra đó, chàng bỗng lặng người khi thấy một khuôn mặt như thiên thần của một thiếu nữ. Mái tóc thề bông bành trong gió, hàng lông mày cong vút che chở cặp mắt bồ câu màu nâu nhạt. Chiếc mũi dọc dừa xinh xinh rất hợp với đôi môi nhỏ màu anh đào. Trong lúc hơi hốt hoảng, nàng vẫn hé miệng cười thật tươi vì e thẹn khi thấy một thanh niên lạ nhìn mình. Ôi nụ cười tuyệt vời với hàm răng trắng nhỏ thật đều. Khuôn mặt thanh tú và nụ cười tươi như hoa đó xuất đời ám ảnh chàng. Chàng biết được tên nàng khi người bạn bảo nàng, "Lan ơi về thôi, không bị la bậy chừ." Khi nàng băng qua đường đi về nhà, chàng còn nhìn theo mãi tới khi nàng đi khuất. Chiều hôm đó ở tiệm sách chàng không còn huyền thiên đủ thứ với chị Đình nữa. Sự yên lặng và vẻ xa xăm không lọt qua được cặp mắt của chị. Chị mỉm cười hỏi đùa, "An bị cô nào hợp hồn rồi hay sao mà tịnh khNu vậy?" Chàng giật mình chóng chế nói đâu có, nhưng trong bụng nhủ thầm, "Đàn bà chuyện gì thì không biết chứ chuyện này thì tài thật. Nhưng nghĩ cho cùng thì chỉ cần nhìn mặt mình thần thờ thì ai chẳng đoán ra được."

Trong mùa hè đó, qua bạn bè chàng đã làm quen được với anh của Lan. Đây không phải là chiến thuật "vết dầu loang" mà chàng chủ trương, nhưng chỉ vì chàng rất sợ nếu làm quen trực tiếp với nàng mà bị nàng từ chối ngay lần đầu thì hỏng hết chuyện. Chính cái tính tự ái hay mặc cảm này đã ảnh hưởng tai hại tới vô số dự định trong đời chàng. Cho tới cuối mùa hè, chàng đã thường xuyên ghé nhà nàng chơi với anh nàng và thỉnh thoảng được gặp nàng. Bây giờ nghĩ lại, chàng cho là gia đình nàng thời đó cũng biết được ý định của chàng, còn nàng ở tuổi mười sáu thì cũng đã cảm được cái gì trong ánh mắt thiết tha của chàng. Những lần tiếp xúc với nàng thì chàng vẫn rất xã giao, chỉ là "bạn của ông anh", chào hỏi và nói đôi ba câu với cô em gái bạn.

Bao nhiêu điều chàng nghĩ trong đầu và muốn thổ lộ với nàng chỉ còn một ngõ thoát là dòng Thạch Hãn. Chiều chiều chàng ra ngồi bên bờ sông, nhìn dòng sông lớn dần lớn dần, từ những cù lao và bãi cát chạy tới sát làng Ai Tử bên kia sông, hay ngược về phía cầu ga, lòng sông nhỏ hẹp khi Nh khi hiện sau các cù lao. Tới cuối mùa hè thì lòng sông đã mênh mang, bên lở thì nước mỗi ngày một tiến tới gần mặt đường Bờ Sông, phía bồi thì làng Ai Tử như chìm dưới mặt nước, thay vào cồn bãi là những cuông lưu âm thầm nhưng mãnh liệt chNy về hướng Triệu Phong. Lớn lên với lòng sông là mối tình của chàng, nhưng không bao giờ chàng ngộ với nàng vì tin rằng nàng phải cảm được nó.

Cuộc tình của chàng chỉ bắt đầu chính thức thực sự sau khi hết hè khi cả hai người cùng trở vào Huế để học lại. Biệt thự nơi nàng ở với chị và anh rề gần bên Sông Hương là trở thành tòa lâu đài ấp ủ cô công chúa nhỏ bé của chàng. Vào ngày cuối tuần chàng đã có thể tới thăm nàng, chuyện trò vNh vợ và sau đó khi về chàng thường thao thức cho tới khi trời về sáng mới chợp mắt ngủ được. Chàng mua phấn than vẽ lại một bức tranh thiên thần tặng nàng, chỉ vì nét mặt giống nàng, phảng phất nét Tây Phương thuần khiết. Những đêm trăng đứng nói chuyện ở hàng hiên thật tuyệt vời. Vàng trăng vàng vạc trên nền trời xanh, gió mát đượm hương hoàng lan, chàng như chết đuối trong ánh mắt và ngộp thở trong tiếng cười của nàng. Không biết Lan có chờ đợi chàng nói gì không ngoài những chuyện bình thường hàng ngày, còn chàng lúc đó cảm thấy không cần phải tỏ tình với nàng như người ta thường làm. Chàng nghĩ mỗi lúc rảnh chàng thường đến thăm nàng, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ đều như chan chứa thương yêu, thì thật là thừa thãi khi nói "Anh yêu em" xưa như trái đất.

Cho tới sau này chàng mới thấy mình khờ dại khi không làm cái điều mà người trần tục ai cũng phải làm. Chỉ nói yêu nàng thôi mà chàng đã không nói thì làm gì có chuyện nắm tay nàng hay ôm nàng vào lòng để mà có cái mà không một ông nhà văn viết truyện tình ái không nói tới là "cái hôn đầu đời." Lúc đó

chàng coi nàng như thần tiên, không dám nói hay làm cái gì mà chàng nghĩ là phạm tục. Và lại, chàng tin Lan hiểu tình yêu của chàng, sau này hai người sẽ là của nhau mãi mãi, thì cần gì phải gấp gáp.

Và cứ như thế cuộc tình của chàng cứ êm đềm trôi qua như năm học cuối của chàng ở Huế. Sau khi thi đậu xong Tú tài 2 chàng chuển bị vào Saigon học đại học. Đại học Huế cũng ra đời sau hè năm đó nhưng chàng chọn vào Saigon vì bị quyền rũ bởi những hoạt động văn hoá của thành phố thủ đô với những buổi hòa nhạc, triển lãm hội họa, sinh hoạt văn học nghệ thuật thường xuyên, rất cần thiết cho ngành văn mà chàng dự định đeo đuổi sau này. Cho tới ngày chàng rời Huế vào Saigon, chàng vẫn chưa nói hay làm một điều gì để cụ thể hóa tình yêu của chàng với Lan, chàng cũng không hứa hẹn gì với nàng về tương lai ngoài việc nói sẽ viết thư cho nàng đều đặn. Không có nụ hôn từ biệt, không có nước mắt tiễn đưa. Hai người mỉm cười lúc chia tay, tuổi chàng năm đó vừa chớm đôi mươi còn nàng mới mười bNý. Cả một tương lai hạnh phúc còn ở trong tay.

Trên đường từ Quảng Trị vào Saigon chàng ghé lại nhiều nơi, mỗi nơi ở lại từ hai tới năm ba ngày. Thời gian đó thật thanh bình, những năm hạnh phúc nhất của người Miền Nam sau tháng 7-1954. Lăng Cô, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Đại Lãnh, Phan Rang, Phan Thiết ... nơi đã in dấu chân của "con đế mèn phiêu lưu." Nơi nào có thể, chàng đều gửi bưu thiếp về cho Lan, hy vọng nó mang đến cho nàng được phần nào lòng thương yêu nhớ của chàng. Và trong suốt năm học đầu ở đại học, chàng vẫn liên lạc đều đặn với nàng.

Cuối niên học đó chàng phải đi học lớp Huấn Luyện Quân Sự Căn Bản ở Nước Ngọt, Bà Rịa, một tháng. Những buổi chiều tối ngồi ở bờ biển nhìn Sao Hôm và buổi sáng sớm ngắm Sao Mai làm lòng chàng quặn nhớ nàng. Chàng tự trách đã không cho nàng biết trước vì nghĩ rằng vẫn có thể liên lạc được với nàng khi đi thụ huấn. Thời gian một tháng ở trại như là thời gian "cắm phòng", nội bắt xuất ngoại bắt nhập. Khi trở lại Saigon, chàng nhận được thư Lan. Nàng trách chàng bắt đầu sao lãng thư từ, cuối thư nàng bảo không thể tin được con trai Bắc là người yêu chung thủy. Chàng nghĩ nàng không công bình, không cho chàng cơ hội giải thích còn đi tới kết luận quá đáng và quá gấp. Chàng nghĩ trong thời gian đó ai cũng buồn nhớ như ai, chỉ sau này chàng mới vỡ lẽ là nàng có lý khi phán đoán chàng như vậy, nhưng lúc biết ra thì càng xót xa thêm vì cả hai đã mất nhau trong đời từ bao năm rồi. Chàng viết thư trả lời nàng, ngỏ lời tạ từ và nói lấy làm tiếc chàng không xứng với nàng và cầu chúc nàng tìm được người yêu mãi mãi chung thủy với nàng. Đó là lá thư cuối cùng chàng viết cho Lan, để rồi càng về sau nghĩ lại chàng thấy mình càng hồ đồ và nhiều lần tự hỏi chàng đã thật sự yêu nàng chưa, nếu tình yêu đích thực thì đâu để tự ái xóa hồng một cách dễ dàng như vậy. Không lẽ đây cũng chỉ là một trong triệu triệu những "mối tình học trò", lung lơ một thời rồi mãi mãi quên đi? Nhưng thực tế thì không phải như vậy. Sau khi mất Lan, chàng đã trải qua dăm ba cuộc tình khác, nhưng chàng không còn cảm thấy sao động ngậy ngát của mối tình đầu. Cuộc tình như một điệp khúc vừa ngọt ngào vừa cay đắng, lâu lâu bắt chợt vọng về, khiến lòng chàng bùi ngùi khôn nguôi.

Cuộc tình hai người từ đó coi như chuyện đã qua. Lan cũng không viết thư cho An nữa. Có lẽ hai người cùng đợi người kia viết trước, nhưng chẳng biết định mệnh hay tự ái đã ngăn cản cả hai. Chàng tìm quên bằng cách vùi đầu vào việc học hành, sáng Sư Phạm, chiều Văn Khoa, buổi tối hay ngày nghỉ theo mấy ông bạn Văn Khoa "già trước tuổi" lang thang tới các rạp ciné hay trà đình tửu quán, ngồi ở Pagode hay Givral uống bia và phì phèo thuốc, kiểu hút có thì hút chơi cho vui mà một người bạn phải kêu lên, "Mày hút làm gì cho phí thuốc. Y như chuột chù uống dấm". Thế là An bỏ thuốc nhưng bia thì không bỏ được và còn tăng cường độ lên rượu mạnh và mê Cognac Pháp. Tuy vậy, vốn điều độ chàng chỉ uống vừa phải sau một bữa cơm chiều ngon miệng, đủ để thấy hơi chéng choáng, và đủ để "lãng quên đời." Thời đó, chàng rất thích bài thơ Tiếng Hát Buổi Chiều Mùa Xuân của Thái Thủy, với các câu:

*Từ dạo xa em  
Thiên đường đã mất  
Nên coi đời như những bước đi hoang.*

*Suốt ngày lang thang  
Bờ hè quán rượu.  
Say  
Về đọc thơ thương Omar Khayyam.*

Rồi một mùa hè năm sau nữa khi chàng ra Quảng Trị thăm gia đình, lòng chàng lại buồn đến cay cả mắt khi nghe lại bài Nắng Chiều của Lê Trọng Nguyễn. Hồi chàng bắt đầu yêu Lan, bài này rất thịnh hành, đài phát thanh của Ty Thông Tin cho hát suốt ngày. Khi người ta yêu ai, thì một phim cảm động, một bài hát hay thường tác động như một cái mốc đánh dấu thời gian đó. Để rồi sau này mỗi khi xem lại cuốn phim hay nghe lại bài hát thì thấy cả một trời dĩ vãng hiện về, với tất cả tình cảm ngọt ngào hay xót xa của nó. Từ bờ sông Thạch Hãn trở về nhà khi đường phố đã lên đèn, chàng thấy không gian như nhạt nhòa trong tiếng ca:

*Khi đến cuối thôn  
Chân bước không hồn  
Nhớ sao là nhớ  
Đến người ngày xưa.*  
.....  
*Nay anh về nương dâu úa  
Giọng hát câu hò thôi hết đưa  
Hình bóng yêu kiều kẻ hoa tím  
Biết đâu mà tìm.*

Đó là lần cuối cùng chàng về với dòng Thạch Hãn, dòng sông nhen nhúm mối tình đầu của chàng và chia xẻ tâm sự với chàng. Tuy dòng Hương Giang chứng kiến sự trưởng thành của cuộc tình nhưng sau này phiêu bạt khắp miền đất nước và trôi dạt tới tận xứ người, những dòng sông chàng thấy chỉ gợi chàng nhớ tới dòng Thạch Hãn và nhớ về quê cũ chàng chỉ nghĩ tới thành phố nhỏ đìu hiu với gió Lào và nước lũ. Phải chăng tình yêu cho Lan đã lý giải sự quyến luyến mãi mãi này.

Biết bao mùa lũ đã qua, mái tóc đã muối nhiều hơn hơn tiêu, rồi tới lúc mà mọi người đã có thể lui về vui thú điền viên, thì An vẫn tiếp tục đi làm để lấp kín thời gian trống rỗng. Con cái đã lớn và lập gia đình rồi ở riêng, chàng thấy cái không gian rộng thêm càng làm tăng khoảng trống của thời gian. Ngoài tám giờ ở sở, về nhà chàng chăm lo sân cỏ trước sau và khu vườn chạy dài từ cửa trước tới hết bên hông dưới hàng cửa sổ. Buổi tối chàng viết lách cho một tuần báo và cuối tuần chơi quần vợt ba bốn giờ một ngày. Và cuộc sống êm đềm này cứ lặng lẽ trôi qua.

Bỗng một hôm Thái, bạn học cũ của chàng từ hồi học Đệ Tứ ở Nguyễn Hoàng, gọi điện thoại cho chàng. Hai người ôn lại bao nhiêu kỷ niệm vui thời còn đi học ở ngôi trường nghèo nhỏ xíu nằm bên dòng Thạch Hãn. Đột nhiên Thái hỏi chàng có biết cô nào tên là Lan ở Quảng Trị hay không. Rồi Thái không đợi An trả lời, trách chàng có chuyện lớn như vậy mà đã dấu bạn mấy chục năm trời. An cười trả lời bạn có hỏi đâu mà nói, mà chuyện này lâu quá rồi, cả gia đình tôi, tôi cũng không nói với ai cả. Mà sao bạn tự nhiên lại hỏi tôi như vậy. Thái cười và bảo chàng muốn biết thì phải hỏi Trinh mới được vì Trinh bảo Thái cứ hỏi như thế là đủ rồi. Trinh là bạn chung của Thái và chàng thời đó, tuy không cùng học một lớp.

Chàng điện thoại cho Trinh ở San Jose và hỏi ông đã nói chuyện cô Lan nào với Thái đó. Trinh cười và nói cô Lan nào đó ông hỏi ông thì biết chứ sao lại hỏi tôi. Ngay sau đó Trinh hỏi An, " Chuyện này cũng 'sương khói' lắm phải không?" Trong lòng thực hồi hộp, nhưng chàng vẫn đùa, "Sương thì không biết chứ khói thì bây giờ vẫn làm tôi cay mắt đây." Chàng hy vọng đây là lần đầu tiên sau mấy chục năm chàng có thể biết tin tức rõ ràng về Lan.

Thực ra khi chàng mới qua Canada, cô em sống ở Montreal nói với chàng rằng nếu chàng có dịp lên Montreal nhiều có thể may mắn gặp chị Lan đi shopping. Chàng chỉ im lặng mỉm cười, nhưng trong lòng không khỏi rộn ràng. Và sau đó, mỗi lần có dịp lên Montreal ăn cưới con cái bạn bè hay ở lại nhà một người bạn một tuần coi giải quần vợt, khi đi ngoài phố chàng luôn luôn hy vọng gặp lại Lan. Có lần khi đi dọc theo khu phố Tàu, chàng thấy mấy phụ nữ nói tiếng Việt đi ở phía trước cùng chiều với chàng. Tim chàng như thót lại khi thấy một người có dáng đi và thân hình hệt như Lan. Chàng luýnh quýnh không biết phải làm sao, tiến lên nói chuyện hay không, và nếu Lan quay lại và nhận ra chàng thì chàng phải nói gì, làm gì. Nhưng khi mấy người dừng lại mua đồ thì chàng thấy mình đã nhìn nhầm. Thế mà suốt ngày đó lòng chàng cứ bồi hồi, buổi tối đi xem trận tennis bán kết rất hay mà chàng không reo hò như thường lệ, khiến bạn chàng phải ngạc nhiên.

Khi Trình hỏi chàng có biết Lan hiện đang ở đâu không thì chàng trả lời ngon lành, "Ở Montreal chứ ở đâu?" Trình cười và nói theo anh được biết thì từ ngày xuất ngoại Lan định cư ở Mỹ. Nếu Lan có mặt ở Montreal thì có lẽ qua thăm bà chị ở đó. Rồi Trình bảo An, "Ông gọi tôi thật đúng dịp. Ngày mai Lan sẽ từ Nam Cali trở lại đây ở lại với chúng tôi vài ngày. Tối mai ông nhớ gọi lại cho tôi."

Hôm sau, mới buổi chiều An đã gọi lại cho Trình. Qua ông nghe chàng nghe Trình nói, "May quá, nhờ chị Lan nói chuyện giùm với một người bạn cũ để tôi ra vườn phụ bà xã làm món BBQ." Thì ra Trình không nói trước với Lan, có lẽ để cho Lan một ngạc nhiên lớn. Vì khi An xưng tên, Lan vẫn chưa nhận ra ai và hỏi lại "An nào?" Phần An, tuy biết trước mà chàng không khỏi xót xa khi nghe giọng nói của Lan, yếu và mệt của một người lớn tuổi. Nhưng chỉ ngay sau đó, khi đã biết người nói chuyện với mình là ai, giọng Lan bỗng khỏe và sinh động như bao năm về trước.

Sau những câu hỏi thăm thông thường về gia đình và đời sống hiện tại, câu chuyện xã giao đã chuyển qua những thắc mắc mà cả hai người gần như suốt đời mình đều muốn có những lời giải đáp. Hai người đều bày tỏ sự vui mừng vì cuối cùng lại được nghe nhau nói và cầu chúc hạnh phúc cho nhau. An nói, "Mừng cho Lan tìm được người yêu Lan suốt đời." Lan bảo chàng lại vẫn cái câu cay cú đó trong khi tội mình rành rành. Chàng nói chàng vô tội vì mùa hè năm đó chàng phải học Căn Bản Quân Sự một tháng trời ở Nước Ngọt nên không thể viết thư cho Lan được. Lan nói Lan đã nhận được tất cả bao nhiêu bưu thiếp từ những nơi chàng đã ngừng chân cùng những thư từ Saigon. Nhưng nàng hỏi chàng có nhớ Ngọc ở Vĩ Dạ và buổi chiều hè năm đó sau khi chàng thi xong hay không. Chàng đứng thừ người ra. Ồ, là chuyện đó. Nghe Lan hỏi chàng chợt nhớ lại và yêu cầu Lan nghe câu chuyện do chính chàng kể.

Năm cuối Trung Học, chàng trọ học tại một ngôi nhà ở Vĩ Dạ. Đây là dinh cơ của một bà công chúa Triều Nguyễn. Căn giữa là nhà từ đường cổ kính, hai bên hông là một dãy nhà nhỏ con cháu ở để lo đèn nhang. Phía hông bên kia được xây thêm một căn nhà kiểu mới lớn hơn. Chàng cùng ba học sinh khác học Quốc Học ở trọ gia đình sống trong căn nhà này. Cả ba khu nhà như mắt hút trong vườn cây um tùm quanh năm xanh rì. Đi hết vườn sau là Sông Hương, nơi có xây mấy bậc tam cấp bằng xi-măng. Hàng ngày chàng và các bạn ra đây bơi lội tắm giặt. Một lần chàng bắt gặp một cô gái đứng rửa chân ở bờ sông. Ấn tượng mạnh nhất về cô gái là đôi chân thật trắng và đôi mắt thật to. Mấy người bạn cho biết tên cô gái là Ngọc, sống ở dãy nhà đối diện, và bảo cũng là dân Quảng Trị. Và chỉ có thể cho tới cuối hè năm đó. Chiều hôm đó, sau bữa cơm chiều trời đã xNn tối. Vườn cây âm u đầy sương lam và trên trời sao còn sáng hơn dưới đất, không nhớ vì chuyện gì chàng chạy ra ngoài cổng. Cùng lúc đó Ngọc cũng từ phía nhà bên kia chạy ra, khi tới lối nhỏ ra cổng thì hai người đâm xầm vào nhau. Ngọc loạng choạng muốn té, chàng hoảng hốt ôm lấy giữ lại. Hai thân hình sát vào nhau, qua làn áo mỏng chàng cảm thấy cái ấm áp mà mát rượi của ngực Ngọc lan qua thân chàng. Chàng cúi xuống, đầu Ngọc ngả ra phía sau, đôi mắt sáng lấp lánh ánh sao trên trời, đôi môi hé mở. Trong cái bông bột của tuổi trẻ, lòng phới phới vì mới thi đậu, và trong bóng tối đồng lõa của khu vườn nồng hương hạ, chàng vụng dại hôn vội lên môi Ngọc, một cái hôn không giống như trong ciné chút nào. Bàng hoàng, chàng buông Ngọc ra và nói nhỏ, "Xin lỗi." Sau đó chàng trở vào nhà, không biết Ngọc có đi ra cổng hay không.

Đây là nọ hôn đầu tiên trong đời chàng, nhưng không phải là cái hôn của hai người yêu nhau. Chàng không biết Ngọc tiếp nhận nó như thế nào, riêng chàng thì chỉ thấy cái ngọt ngào của sự chinh phục, hay thực tế hơn là sự thoải mái đã không gặp phản ứng mạnh sau khi làm hôn. Tuy đây là nọ hôn trai gái lần đầu, nhưng vì tâm lý không được chuN bị và không đượ tình yêu nên nó chỉ bùng lên rồi tắt. Có điều lạ lùng là chưa bao giờ chàng có mặc cảm tội lỗi đối với Lan về chuyện này cho tới lúc Lan hỏi chàng về Ngọc. Quả thực là chàng đã quên chuyện đó và không thấy nó có ảnh hưởng gì tới tình yêu chàng dành cho Lan. Nhưng nay thì chàng thấy rõ là hành động nông nổi trong vài giây đồng hồ đã làm thay đổi cả đời chàng.

Vậy mà mấy chục năm nay chàng cứ thắc mắc không hiểu sao Lan có thể phán đoán chàng một cách "kỳ thị địa phương " như thế! Thì ra cái gì cũng có nguyên do của nó. Và chàng đã phải trả giá cho hành động của mình. Chàng muốn hỏi Lan là ai đã nói với nàng chuyện đó, chính Ngọc hay một người nào khác, và Ngọc có biết chàng và Lan yêu nhau hay không. Nhưng biết thêm đượ một vài chi tiết thì có ích gì. Điều chàng thực sự muốn nói với Lan là hỏi đó chàng đã buông xuôi mọi chuyện vì nghĩ Lan không còn yêu chàng nữa, còn nếu một người nào đó học lại chuyện chàng và Ngọc với gia đình Lan và Lan bị gia đình không cho liên lạc với chàng nữa thì chàng nhất định phải giành lại tình yêu và Lan cho bằng đượ.

Tuy Lan không hỏi thẳng nhưng chàng cảm thấy cần kể hết cho Lan. Kể xong, chàng hỏi Lan nghe rõ hết không. Một lúc lâu sau mới nghe Lan trả lời. Lan xin lỗi vì có người gọi cửa. Chàng càng thương Lan vì biết nàng một mặt muốn chàng phải nói hết sự thật, mặt khác lại muốn nghe chàng nói giữa chàng và Ngọc tuyệt đối không có chuyện gì. Suốt đời nàng bị chuyện này ám ảnh và chỉ mong nó không phải là sự thật. Cả hai tóc đã điểm sương nhưng nỗi đau đớn không bao giờ già, mà hình ảnh hai người còn giữ trong nhau vẫn nguyên vẹn của tuổi mười tám đôi mươi. Vì thế chàng hiểu đượ sự chua xót của Lan khi nghe chính miệng chàng nói ra và tự ái của nàng bị thương tổn tới mức nào.

Chàng thấy chàng thực có lỗi với Lan và nói với Lan chàng rất ân hận về những gì đã xN ra. Lan cười và bảo thôi đừng thắc mắc gì về chuyện cũ nữa vì mọi vướng mắc đã đượ minh bạch và cảm ơn chàng đã rất thành thực đối với nàng. Lan nói nàng rất vui mừng đượ bất ngờ nói chuyện với chàng sau mấy chục năm trời biệt vô âm tín và ngờ ý mong sao hai người giữ mãi đượ tình cảm bạn bè thân thiết. Rồi nàng nói cho chàng nghe về con cái và các cháu nội ngoại. Chàng chợt thấy rõ là suốt những năm tháng dằng dặc đó nàng không quên chàng vì tên chàng đượ ghép trong tên của con và cháu nàng. Chàng biết sự ân hận sẽ còn dài và chàng ghi lại chuyện tình của hai người như một lời tạ lỗi đối Lan vì mối tình đầu của một người con gái quan trọng tới mức nào, và nếu không may nó là cuộc tình lỡ thì nỗi khắc khoải biết bao giờ nguôi. Chàng ước mong Lan nếu thẳng hoặc nghĩ tới chàng thì với một lòng nhân từ và chỉ cảm thấy dư vị ngọt ngào của ngày xưa xa cũ.

Nếu đời người cũng như dòng sông thì đời chàng và Lan bây giờ là hai dòng sông đã chN gần tới biển, nhưng một dòng ra Đại Tây Dương còn một dòng thì vào Biển Thái Bình. Đã xa rồi thưở mới trong nguồn chN ra trong mát, mà thời gian này ngăn ngui làm sao. Rồi khi mất nhau thì cuồng nộ băng rừng vượt núi âm âm đổ về xuôi. Nay thì mệt mỏi quanh co trên đồng bằng đọi ngày tan biến trong biển cả. Chỉ lúc đó những dòng sông định mệnh mới tìm lại đượ và hòa lẫn vào nhau. Nhưng riêng trong lòng An luôn luôn vọng tiếng thì thâm của Dòng Sông Thương Yêu bên thành phố nhỏ, nơi chàng đã sống những năm tháng đẹp nhất trong đời .

Vũ Như Phong-Châu  
(Ottawa, 9 -2004 /1-2005)